

Bản án số: 91/2024/HSST
Ngày 28 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh, ông Phạm Văn Chung, ông Trần Mạnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Dũng - Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Ông Hà Văn H - Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Giàng A Đ, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1964, tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông Giàng A D (tên gọi khác: Giàng A D1) (đã chết), con bà Tráng Thị M; bị cáo có vợ là Sòng Thị P sinh năm 1964 và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2023; hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh S, “có mặt”.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đàm Mạnh H1 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh S, “có mặt”.

* *Người phiên dịch cho bị cáo:* Ông Lý A K. Trú tại: Tiểu khu G, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 26/07/2013, Tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ C1 phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ trên Quốc lộ A thuộc địa phận phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát: 29C-125.79 do Tráng A T, sinh năm 1982, trú tại tiểu khu G, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La điều khiển chở Tráng A N, sinh năm 1991, trú tại bản Lũng Xá, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La và xe ô tô nhãn hiệu Land Cruiser, biển kiểm soát: 29A-862.69 do Giàng Thị S, sinh năm 1984, trú tại tiểu khu G, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La điều khiển có biểu hiện nghi vấn đang thực hiện hành vi phạm tội về ma túy; Tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe ô tô, nhưng T và S không chấp hành hiệu lệnh. Sau khi truy đuổi, khống chế được T và S, kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát: 29C-125.79 do Tàng điều khiển phát hiện 265 bánh hình hộp chữ nhật và 553 viên nén màu hồng nghi là các chất ma túy; Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tráng A T, Tráng A, Giàng Thị S và thu giữ tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, T1 A T khai, ngoài hành vi mua bán trái phép 265 bánh Heroine và 553 viên nén màu hồng đã bị thu giữ, cùng thực hiện các hành vi phạm tội mua bán trái phép các chất ma túy với Tráng A T còn có Giàng A N1, sinh năm 1984, trú tại bản Tà Dê, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Trên cơ sở lời khai của Tráng A T cùng các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C1 đã khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Giàng A N1 để điều tra làm rõ. Trong quá trình điều tra vụ án, Giàng A N1 khai, cùng thực hiện các hành vi phạm tội mua bán các chất ma túy với Giàng A N1 còn có Giàng A Đ, sinh năm 1964, trú tại bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La (là bố đẻ của Nhà), Sòng A N2, sinh năm 1973, Tráng A M1, sinh năm 1971, Vũ Văn L, sinh năm 1968, Tráng A K1, sinh năm 1972 và Sòng A T2, sinh năm 1984 đều trú tại bản Hua Tạt, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Trên cơ sở lời khai của Giàng A N1 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C1 đã khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Giàng A Đ, Sòng A N2, Tráng A, Vũ Văn L, Tráng A và Sòng A T2 (Sòng A T3) để điều tra làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật. Do Giàng A Đ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C1 đã ra Quyết định truy nã theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 2414/C54 (P7) ngày 02/10/2013 của V - Bộ C1, kết luận:

“Chất bột màu trắng chứa trong 265 bánh ký hiệu từ 01 đến 265 là Heroine. Tổng khối lượng 92.760,1 gam;

Các viên nén màu hồng trong 03 túi nilon ký hiệu 01 đến 03 là Methamphetamine. Tổng khối lượng 51,5 gam”.

Tổng số đã thu giữ của Tráng A T là 265 bánh Heroine có tổng khối lượng 92.760,01 gam; khối lượng trung bình 01 bánh Heroine 350,038 gam được sử dụng để tính khối lượng bánh Heroine không thu giữ được trong vụ án.

Đến ngày 21/09/2023, Giàng A Đ bị Công an tỉnh S bắt người đang bị truy nã theo Quyết định truy nã số 20 ngày 30/08/2008 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S.

Kết quả điều tra xác định các hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

1. Đối với hành vi mua bán trái phép 50 bánh Heroine có tổng khối lượng 17.501,9 gam của Giàng A Đ, Giàng A N1, Tráng A, Sòng A N2 và Sòng A T2:

Do Giàng A Đ quen biết từ trước và thỏa thuận mua Heroine của người đàn ông dân tộc Mông, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (*Đ không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ*) với giá 6.600USD (đô la Mỹ)/01 bánh Heroine, khi bán hết Heroine, thì người đàn ông này tiếp tục chuyển H2 sang cho Đ bán và sẽ lấy tiền của chuyển Heroine trước.

Sau khi nhận được Heroine của người đàn ông Lào, khoảng đầu năm 2011 (Đưa không nhớ rõ chính xác ngày, tháng), Sòng A N2 và Tráng A M1 đến gặp Đ tại lán của Đ tại bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La để mua Heroine. Tại đây, Đ gọi Giàng A N1 (con trai của Đ) sang lán cùng thỏa thuận bán 50 bánh Heroine với giá 6.800 USD/01 bánh Heroine với tổng số tiền 340.000USD cho N2 và M1. Thỏa thuận mua bán xong, Đ lấy 50 bánh Heroine từ trong tủ đựng xếp ra phân rồi cùng với N1, M1, N2 thử chất lượng Heroine, kiểm đếm và xếp vào hai ba lô, mỗi ba lô là 25 bánh Heroine; sau đó, N1 và M1 mỗi người đeo một ba lô đi bộ theo đường mòn mang về nhà N2, giao cho N2. Đối với 50 bánh Heroine này, Sòng A N2 đã bán cho Sòng A T2 (S) với giá 6.900 USD/01 bánh.

Quá trình điều tra, bị cáo Giàng A Đ khai nhận phù hợp với lời khai của Giàng A N1, Sòng A N2 và Tráng A M1 về nội dung, diễn biến hành vi phạm tội.

Trên cơ sở lời khai của Giàng A Đ phù hợp với lời khai của Giàng A N1, Sòng A N2 và Tráng A M1 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Giàng A Đ mua bán trái phép tổng số 50 bánh Heroine có tổng khối lượng $(50 \times 350,038) = 17.501,9$ gam. Hưởng lợi bất chính 10.000 USD.

2. Đối với hành vi mua bán trái phép 60 bánh Heroine có tổng khối lượng 21.002,28 gam của Giàng A Đ, Giàng A N1, Vũ Văn L và Tráng A K1:

+ Lần 1: Khoảng tháng 02/2013 (Giàng A Đ không nhớ chính xác ngày), Vũ Văn L cùng Tráng A K1 đi xe ô tô (Đưa không biết loại xe và biển kiểm soát) đến nhà Đ để mua Heroine. Tại đây, Đ gọi Giàng A N1 đến cùng thỏa thuận bán 30 bánh Heroine cho L và Ký với giá 6.800USD/01 bánh Heroine với tổng số tiền 204.000 USD; L trả tiền cho Đ bằng tiền Đô la Mỹ theo tỷ giá hiện hành và Nhà kiểm đếm tiền rồi đưa cho Đ. Sau đó, Đ lấy ra 30 bánh Heroine để trên chiếu, rồi cùng N1, L, K1 dùng dao nhỏ trích mẫu Heroine ở một số bánh Heroine và dùng giấy bạc đốt kiểm tra chất lượng Heroine, kiểm đếm cho các bánh Heroine vào hộp giấy cát tông, dán băng dính lại và bỏ vào bao tải. Ký đem bao tải đựng thùng cát tông chứa H2 ra xe ô tô của L và cùng L đi về.

+ Lần 2: Khoảng tháng 02/2013 (cách lần thứ hai khoảng 3-4 ngày), Vũ

Văn L và Tráng A đi xe ô tô đến lán của Đ tại bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La để mua Heroine. Tại đây, Đ gọi Giàng A N1 đến cùng thỏa thuận bán 30 bánh Heroine cho L và Ký với giá 6.800USD/01 bánh Heroine với tổng số tiền 204.000 USD; sau đó, Đ lấy ra 30 bánh Heroine bỏ ra phản rồi cùng N1, L và K1 dùng dao nhỏ trích mẫu và dùng giấy bạc đốt kiểm tra chất lượng Heroine, kiểm đếm và cho 30 bánh Heroine vào thùng cát tông dùng băng dính dán lại. Ký đem hộp cát tông chứa H2 ra xe ô tô của L và cùng L đi về. Một thời gian sau (Đưa không nhớ rõ chính xác ngày, tháng), L và K1 đi đến lán trả 204.000 USD cho Đ.

Quá trình điều tra, bị can Giàng A Đ khai nhận phù hợp với lời khai của Giàng A N1, Vũ Văn L và Tráng A K1 về nội dung, diễn biến hành vi phạm tội.

Trên cơ sở lời khai của Giàng A Đ phù hợp với lời khai của Giàng A N1, Tráng A K1 và Vũ Văn L cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Giàng A Đ mua bán trái phép tổng số 60 bánh Heroine có tổng khối lượng $(60 \times 350,038) = 21.002,28$ gam. Hưởng lợi bất chính 12.000 USD.

Tại bản cáo trạng số: 1076/CT-VKSTC-V4 ngày 23/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La để xét xử bị cáo Giàng A Đ về tội: Tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo như cáo trạng đã quy kết và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Giàng A Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng A Đ mức án Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo Giàng A Đ.

Tuyên truy thu để tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội mà có của bị cáo là 22.000USD.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Đối với khối lượng ma túy mua bán của bị cáo là loại Nhà nước cấm lưu hành đã được xử lý tại bản án số: Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HSST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Bản án hình sự phúc thẩm số 116/2017/HSPT ngày 24/03/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử đối với Giàng A N1, Sông A N2, Tráng A, Vũ Văn L, Tráng A.

Án phí: Bị cáo Giàng A Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/ ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Lời bào chữa của ông Đàm Mạnh H1 là người bào chữa cho bị cáo Giàng A Đ: Viện kiểm sát nhân dân tối cao quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người đúng tội, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, điều kiện hoàn cảnh gia đình, bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa vùng đặc biệt khó khăn. Bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, mở lượng khoan hồng, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Giàng A Đ nhất trí lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Qua tranh luận và đối đáp Viện kiểm sát nhân dân tối cao vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo Giàng A Đ tại phiên tòa không tranh luận đối đáp gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Giàng A Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Giàng A N1; Sông A N2; Tráng A M1; Vũ Văn L; Tráng A là các đối tượng mua bán ma túy cùng bị cáo, về các lần mua bán trái phép các chất ma túy, Kết luận giám định chất ma túy số 2414 ngày 02/10/2013 của V - Bộ C1, phù hợp với nội dung Cáo trạng quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã Quyết định truy tố đối với các bị cáo, thể hiện: Từ đầu năm 2011 đến tháng 02 năm 2013, Giàng A Đ; Giàng A N1 (con trai Đ) đã nhiều lần trực tiếp mua bán trái phép chất ma túy với Sông A N2, Tráng A, Vũ Văn L và Tráng A với tổng số 110 bánh Heroine có tổng khối lượng 38.504,18 gam Heroine (trong đó mua bán với Sông A N2 và Tráng A M1: 50 bánh Heroien (với giá 6.900USD/bánh Heroine) có khối lượng 17.501,9 gam; mua bán với Vũ Văn L và Tráng A K1 hai lần: 60 bánh Heroine (với giá 6.800USD/bánh Heroine) có khối lượng 21.002,28gam), để được hưởng lợi bất chính tổng số tiền là 22.000USD (Đô la Mỹ).

Trên cơ sở đó có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Giàng A Đ phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân tối cao là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Do Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy không có sự thay đổi về mức hình phạt áp dụng nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Giàng A Đ để xét xử.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Giàng A Đ đã mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 38.504,18 gam Heroine. Vi phạm tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định: *“Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100gam trở lên”* có khung hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Giàng A Đ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn 38.504,18 gam Heroine. Trong quá trình thực hiện các hành vi phạm tội, xét thấy Giàng A Đ phạm tội với vai trò đồng phạm với bị án N2, N1, K1, L là người giữ vai trò chính trong vụ án, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Đ. Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng A Đ thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, với khối lượng lớn, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác nhưng chỉ vì hám lợi thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn chính trị xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Giàng A Đ phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự; xuất thân từ nhân dân lao động là dân tộc thiểu số, bị cáo nhận thức biết rõ tác hại của ma túy là Nhà nước cấm, nhưng do hám lời, coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Giàng A Đ phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng ma túy. Xét thấy cần lên một mức án

tương xứng nghiêm khắc nhất với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo Giàng A Đ mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng mua bán ma túy đặc biệt lớn, tính nguy hiểm cao cho xã hội. Xét bị cáo không còn khả năng cải tạo, giáo dục cần lên một mức án nghiêm khắc nhất đối với bị cáo. Không có cơ sở chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo, cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất, loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo biện pháp răn đe, trừng trị riêng, phòng ngừa chung.

[6] Bị cáo Giàng A Đ đang bị tạm giam, áp dụng khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Ngoài hình phạt chính bị cáo Giàng A Đ còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào kết quả điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Gia đình bị cáo sống chủ yếu vào nông nghiệp, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Nguồn gốc số ma túy và các đối tượng có liên quan đến vụ án:

Nguồn gốc 38.504,18 gam Heroine, bị cáo Giàng A Đ khai nhận mua của một người đàn ông dân tộc Mông, người Lào, Đ không biết rõ, tuổi, địa chỉ Đ mua với giá 6.600USD/ bánh Heroine. Khi Đ bán hết ma túy, người đàn ông Lào tiếp tục chuyển số ma túy sang thì sẽ lấy tiền của chuyển ma túy trước.

Đối với Giàng A N1, Sông A N2, Tráng A, Vũ Văn L, Tráng A các hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các đối tượng nêu trên đã bị xử lý theo các Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HSST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Bản án hình sự phúc thẩm số 116/2017/HSPT ngày 24/03/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đã có hiệu lực pháp luật, nên không xem xét tại vụ án này.

Đối với Sông A T2, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản H, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ C1 đã ra Quyết định truy nã và tách hành vi mua bán trái phép của Sông A T2, khi nào bắt được sẽ phục hồi điều tra sau.

Đối với Sông Thị P, sinh năm 1964; Giàng A T4, sinh năm 1990; Giàng Thị P1, sinh năm 1994; Giàng Thị M2, Giàng Thị L1 đều trú tại xã L, huyện V, tỉnh Sơn La. Đây là những người trong gia đình Giàng A Đ, đều biết Đ bị truy nã về tội Mua bán trái phép chất ma túy do chính quyền địa phương thông báo và trên phương tiện thông tin đại chúng, nhưng không có tài liệu nào chứng minh hành vi giúp sức, che giấu tội phạm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ C1 tiến hành triệu tập để làm việc nhưng những người trên không chấp hành nên chưa có căn cứ để đề nghị xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo Giàng A Đ, căn cứ biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 21/9/2023 tại bản Lũng Xá, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La đối với Giàng A Đ, trong quá trình kiểm tra bắt giữ lực

lượng chức năng phát hiện Giàng A Đ có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng ngắn + 07 viên đạn, đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, tuy nhiên đối với hành vi này đã được tách ra thành một vụ án khác tại Quyết định số 09 ngày 25/10/2023, do đó không xem xét, quy kết tại vụ án này.

[9] Về vật chứng vụ án :

9.1. Đối với khối lượng ma túy mua bán của bị cáo là loại Nhà nước cấm lưu hành đã tuyên xử lý tại bản án số: Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HSST ngày 21/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Bản án hình sự phúc thẩm số 116/2017/HSPT ngày 24/03/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xét xử đối với Giàng A N1, Sông A N2, Tráng A, Vũ Văn L, Tráng A.

9.2. Đối với số tiền 22.000 USD do phạm tội mà có của bị cáo, theo tỷ giá chuyển đổi sang tiền N3 tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 545.820.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy là số tiền do phạm tội và khoản thu lợi bất chính do phạm tội mà có của bị cáo cần tuyên truy thu để tịch thu sung nộp công quỹ Nhà nước. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

9.3. Đối với 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu đen, hai bên được ốp lót tay bằng nhựa màu đen, chiều dài súng 14cm, nòng súng bằng kim loại màu đen hình trụ tròn dài 8,5cm bên trong có một hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen, súng đã qua sử dụng; 07 viên đạn gồm 05 viên có kí hiệu 311-98 và 02 viên có ký hiệu 11-02; 02 tờ tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền N3 có số sezi lần lượt là RE21764434 và YC11096597; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy A52 bên trong có 01 sim điện thoại số 0355.119.847. Theo Biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 21/9/2023, các tài sản vật chứng trên được thu giữ tại nhà bị cáo Giàng A Đ. Hiện vật chứng đang được xử lý trong một vụ án khác. Do đó tại vụ án này không xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng A Đ.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Giàng A Đ có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vận dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 40; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 4 Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều

15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Giàng A Đ phạm tội: Tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A Đ tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo Giàng A Đ để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng A Đ được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên truy thu để tịch thu sung nộp công quỹ Nhà nước số tiền do phạm tội và khoản thu lợi bất chính do phạm tội mà có của bị cáo Giàng A Đ là 545.820.000 đồng (năm trăm bốn mươi lăm triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng) tiền N3.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Giàng A Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Giàng A Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nếu bị cáo Giàng A Đ không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị, bị cáo có quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Vụ 4, Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Cục C47 – Bộ Công an;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La (phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mai Lan

